

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày 18/02/2022
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huê;
2. Bà Trần Thị Kia.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-DS ngày 27/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 3, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 5, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày: Năm 2020 tôi đã cho chị Nguyễn Thị Hồng T vay tiền ba lần, cụ thể: Ngày 04/5/2020 âm lịch cho vay 20.000.000đ, thời hạn vay 03 tháng; ngày 08/7/2020 âm lịch cho vay 5.000.000đ, thời hạn vay là 10 ngày; tháng 11/2020 âm lịch, không nhớ cụ thể ngày, cho vay 3.000.000đ. Các khoản tiền vay tôi đều không tính lãi và chưa bao giờ nhận tiền lãi của chị T. Chị T đã viết giấy và ký vào “giấy mượn tiền” vào các ngày 04/5/2020 âm lịch và ngày 08/7/2020 âm lịch. Riêng khoản tiền 3.000.000đ vào tháng 11/2020 do tin tưởng nên tôi không yêu cầu chị T phải viết giấy.

Từ khi vay đến nay chị T không trả cho tôi khoản tiền nào, tại phiên hòa giải ngày 27/12/2021 và tại phiên tòa chị T không thừa nhận có vay của tôi 3.000.000đ vào tháng 11/2020. Do không có giấy tờ gì chứng minh nên tôi không yêu cầu Tòa

án buộc chị T phải trả cho tôi 3.000.000đ này mà chỉ yêu cầu chị T phải trả cho tôi số tiền còn nợ theo hai giấy viết tay chị T đã viết tổng cộng là 25.000.000đ.

Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Tôi thừa nhận có vay của chị Võ Thị L 02 lần cụ thể: Ngày 04/5/2020 âm lịch vay 20.000.000đ, thời hạn vay 03 tháng; Ngày 08/7/2020 âm lịch vay 5.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày. Tôi đã viết giấy thể hiện nội dung vay tiền, hai giấy viết tay mà chị L nộp cho Tòa án là chữ viết và chữ ký của tôi. Tuy trong giấy viết tay không thể hiện nội dung thỏa thuận lãi, nhưng thực tế đối với số tiền vay 25.000.000đ thì cứ 05 ngày tôi phải trả cho chị L tiền lãi là 790.000đ. Tôi đã trả cho chị L tiền lãi từ khi vay cho đến tháng 7 năm 2021 thì không có khả năng trả nữa nên chị L đã khởi kiện. Hiện nay hoàn cảnh kinh tế của tôi rất khó khăn nên tôi xin được kéo dài thời gian trả nợ đến tháng 5 năm 2022 trả hết số tiền còn nợ là 25.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Võ Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Chị Nguyễn Thị Hồng T; địa chỉ: Thôn 5, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai phải trả tiền còn nợ từ hợp đồng vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Theo “Giấy mượn tiền” và lời trình bày của các bên thể hiện nguyên đơn chị L đã cho bị đơn chị T vay tiền hai lần, vào ngày 04/5/2020 âm lịch, tức là ngày 24/6/2020 cho vay 20.000.000đ, thời hạn vay 03 tháng; ngày 08/7/2020 âm lịch, tức ngày 26/8/2020 cho vay 5.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày. Bị đơn cho rằng các bên có thỏa thuận lãi và bị đơn đã trả tiền lãi cho nguyên từ khi vay cho đến tháng 7/2021. Lời trình bày của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận và bị đơn cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Do vậy căn cứ vào “Giấy mượn tiền” và lời trình bày của các bên thì xác định thỏa thuận của các bên là hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi. Đã quá thời hạn trả nợ mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 25.000.000đ.

[4] Về thời hạn trả và phương thức trả: Bị đơn yêu cầu được kéo dài thời gian trả nợ. Yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận do vậy cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn một lần số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là $25.000.000đ \times 5\% = 1.250.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T phải trả cho nguyên đơn chị Võ Thị L số tiền còn nợ từ hợp đồng vay là 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000đ (*một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Võ Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị L tiền tạm ứng án phí đã nộp là 700.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011610 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 18/02/2022.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo